

MỤC LỤC

Chương I	2
QUY ĐỊNH CHUNG	2
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.....	2
Điều 2. Đối tượng áp dụng.....	2
Điều 3. Đại diện chủ sở hữu nhà nước	2
Điều 4. Cơ quan đại diện chủ sở hữu	3
Chương II	4
TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC	4
Mục 1. THỰC HIỆN QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	4
Điều 5. Thực hiện quyền, trách nhiệm của Chính phủ	4
Điều 6. Thực hiện quyền, trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ	5
Mục 2. THỰC HIỆN CÁC QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU	6
Điều 7. Quyền và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu về thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.....	6
Điều 8. Quyền và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu về tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản, chuyển giao doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	7
Điều 9. Quyền và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu về điều lệ, chiến lược, kế hoạch của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	9
Điều 10. Quyền và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu về quản lý cán bộ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	10
Điều 11. Tổ chức thực hiện quyền và trách nhiệm về hoạt động tài chính và đầu tư của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	11
Điều 12. Tổ chức thực hiện quyền và trách nhiệm về giám sát, kiểm tra và đánh giá hoạt động của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.....	12
Điều 13. Tổ chức thực hiện quyền, trách nhiệm đối với phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.....	13
Mục 3. NGƯỜI ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU TRỰC TIẾP	15
Điều 14. Quyền, trách nhiệm của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập	15
Điều 15. Quyền, trách nhiệm của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định thành lập hoặc được giao làm đại diện chủ sở hữu	16
Chương III	17
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	17
Điều 16. Hiệu lực thi hành	17
Điều 17. Tổ chức thực hiện.....	18

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/2019/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2019

NGHỊ ĐỊNH
VỀ THỰC HIỆN QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU
NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Chính phủ ban hành Nghị định về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định việc thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.
2. Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.
3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Điều 3. Đại diện chủ sở hữu nhà nước

1. Chính phủ thống nhất thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước trong việc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Thủ tướng Chính phủ, thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp do mình quyết định thành lập hoặc được giao quản lý và thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Cơ quan đại diện chủ sở hữu

1. Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp là cơ quan đại diện chủ sở hữu của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ.

2. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi chung là Bộ), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) là cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với các đối tượng sau đây:

a) Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp do Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao quản lý và không thuộc đối tượng chuyển giao về Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước theo quy định của pháp luật;

b) Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp thuộc đối tượng chuyển giao về Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước trong thời gian chưa chuyển giao.

3. Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp được chuyển giao từ các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

Chương II

TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

Mục 1. THỰC HIỆN QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Điều 5. Thực hiện quyền, trách nhiệm của Chính phủ

Quyền, trách nhiệm của Chính phủ theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp được thực hiện như sau:

1. Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền trình Chính phủ: Ban hành, sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập giao Ủy ban làm đại diện chủ sở hữu theo quy định của Chính phủ; ban hành, sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

2. Bộ Quốc phòng trình Chính phủ ban hành, sửa đổi, bổ sung điều lệ và cơ chế quản lý tiền lương của Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội.

3. Bộ Tài chính:

a) Trình Chính phủ ban hành: Quy định về chuyển doanh nghiệp do Nhà nước giữ 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; quy định việc quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; quy định tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; quy định việc giám sát, kiểm tra hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

b) Xây dựng Báo cáo về hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong phạm vi toàn quốc, trình Chính phủ xem xét và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm theo phân công của Chính phủ.

4. Bộ Nội vụ trình Chính phủ ban hành quy định về tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật người quản lý doanh nghiệp và Kiểm soát viên doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, người đại diện phần vốn nhà nước.

5. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trình Chính phủ ban hành: Quy định về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của người quản lý doanh nghiệp và Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, người đại diện phần vốn nhà nước; quy định chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng và các quyền lợi khác của người lao động tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của pháp luật về lao động.

6. Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ ban hành: Quy định việc công khai thông tin về hoạt động của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; quy định về quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; quy định về thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chia tách, giải thể, bán toàn bộ doanh nghiệp và chuyển

doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

Điều 6. Thực hiện quyền, trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp như sau:

1. Đầu tư vốn nhà nước để thành lập doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo thẩm quyền như sau:

a) Cơ quan đại diện chủ sở hữu lập và trình Thủ tướng Chính phủ hồ sơ đề nghị thành lập doanh nghiệp, bao gồm Đề án thành lập doanh nghiệp theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật.

b) Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thành lập doanh nghiệp sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ quản lý ngành có liên quan đối với Đề án thành lập doanh nghiệp do cơ quan đại diện chủ sở hữu trình.

c) Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên trên cơ sở đề nghị của cơ quan đại diện chủ sở hữu và thẩm định của Bộ Nội vụ.

2. Quyết định những nội dung sau đây đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập:

a) Quyết định tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu và sắp xếp lại doanh nghiệp theo đề nghị của cơ quan đại diện chủ sở hữu và ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ quản lý ngành.

b) Quyết định vốn điều lệ khi thành lập doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều này; quyết định phê duyệt điều chỉnh vốn điều lệ của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động theo đề nghị của cơ quan đại diện chủ sở hữu và ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính theo quy định của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

c) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của doanh nghiệp (bao gồm chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm) theo đề nghị của cơ quan đại diện chủ sở hữu, ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ quản lý ngành và thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

d) Quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu Chủ tịch Hội đồng thành viên trên cơ sở đề nghị của cơ quan đại diện chủ sở hữu và thẩm định của Bộ Nội vụ. Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên sau khi có ý kiến thống nhất của tập thể Ban cán sự Đảng Chính phủ theo quy định tại điều lệ của doanh nghiệp.

Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm Tổng giám đốc Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước sau khi có ý kiến thống nhất của tập thể Ban cán sự Đảng Chính phủ.

đ) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với chức danh Chủ tịch Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội theo đề nghị của Bộ Quốc phòng và ý kiến Bộ Nội vụ. Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm Chủ tịch Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội sau khi có ý kiến thống nhất của tập thể Ban cán sự Đảng chính phủ.

3. Phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định thành lập hoặc được giao quản lý trên cơ sở đề nghị của cơ quan đại diện chủ sở hữu và ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp và Bộ quản lý ngành.

Thẩm quyền quyết định cơ cấu lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt thực hiện theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng.

4. Quyết định chủ trương chuyển giao vốn nhà nước tại doanh nghiệp giữa các cơ quan đại diện chủ sở hữu, giữa cơ quan đại diện chủ sở hữu và doanh nghiệp có chức năng đầu tư và kinh doanh, vốn nhà nước theo quy định pháp luật về chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện các quyền, trách nhiệm khác của đại diện chủ sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật, phân công của Chính phủ và Nghị định này.

Mục 2. THỰC HIỆN CÁC QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

Điều 7. Quyền và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu về thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

1. Căn cứ phạm vi đầu tư vốn nhà nước và điều kiện thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp, cơ quan đại diện chủ sở hữu lập và trình Thủ tướng Chính phủ hồ sơ đề nghị thành lập doanh nghiệp, bao gồm Đề án thành lập doanh nghiệp theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật.

2. Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập doanh nghiệp, cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện các quyền, trách nhiệm sau đây:

a) Quyết định thành lập doanh nghiệp, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

b) Đề nghị cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định hồ sơ đề nghị đầu tư vốn và thực hiện cấp vốn cho doanh nghiệp.

c) Ban hành điều lệ, bổ nhiệm Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện các quyền, trách nhiệm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và về thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Điều 8. Quyền và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu về tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản, chuyển giao doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp do mình quyết định thành lập hoặc được giao quản lý căn cứ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định trong từng thời kỳ.

2. Đề án quy định tại khoản 1 Điều này phải xác định các hình thức sắp xếp, đổi mới, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể đối với từng doanh nghiệp do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định thành lập hoặc được giao quản lý và lộ trình thực hiện.

3. Về việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp theo đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt:

a) Cơ quan đại diện chủ sở hữu ra quyết định chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp trừ trường hợp quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.

b) Đối với trường hợp sáp nhập các doanh nghiệp thuộc các cơ quan đại diện chủ sở hữu khác nhau thì cơ quan đại diện chủ sở hữu của doanh nghiệp nhận sáp nhập ra quyết định sáp nhập doanh nghiệp sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của cơ quan đại diện chủ sở hữu của doanh nghiệp bị sáp nhập.

c) Thẩm quyền quyết định hợp nhất các doanh nghiệp thuộc các cơ quan đại diện chủ sở hữu khác nhau thực hiện theo quy định hướng dẫn của Chính phủ.

d) Cơ quan đại diện chủ sở hữu trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.

đ) Điều kiện, hồ sơ, trình tự và thủ tục chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

4. Về chuyển doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần: Trình tự, thủ tục, thẩm quyền quyết định chuyển doanh nghiệp thành công ty cổ phần thực hiện theo quy định của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần.

5. Về chuyển doanh nghiệp thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên:

Căn cứ điều kiện, phương thức, trình tự, thủ tục chuyển doanh nghiệp thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật quản lý, sử

dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ, cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện các quyền và trách nhiệm sau đây:

- a) Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển đổi doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.
- b) Quyết định chuyển đổi doanh nghiệp trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này.
- c) Quyết định lựa chọn tổ chức tư vấn định giá, đấu giá; phê duyệt kết quả xác định giá trị doanh nghiệp.
- d) Phê duyệt phương án chuyển đổi doanh nghiệp hoặc trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án chuyển đổi doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.
- đ) Phối hợp với các cơ quan liên quan phê duyệt quyết toán tài chính, quyết toán chi phí chuyển đổi doanh nghiệp, quyết toán kinh phí hỗ trợ cho người lao động dôi dư, quyết toán số tiền thu từ việc chuyển đổi doanh nghiệp.
- e) Cử người đại diện phần vốn nhà nước góp tại doanh nghiệp chuyển đổi; giải quyết những vướng mắc, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc chuyển đổi doanh nghiệp theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật hiện hành.
- g) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình chuyển đổi doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

6. Bán doanh nghiệp:

- a) Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định phê duyệt phương án bán, giá bán doanh nghiệp, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này.
- b) Cơ quan đại diện chủ sở hữu trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án bán, giá bán doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.
- c) Cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc người được ủy quyền ký hợp đồng bán doanh nghiệp với người mua doanh nghiệp theo phương án và giá bán đã được phê duyệt tại điểm a và điểm b khoản này.
- d) Điều kiện, trình tự, thủ tục bán doanh nghiệp thực hiện theo quy định hướng dẫn của Chính phủ về bán doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

7. Giải thể doanh nghiệp:

- a) Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định giải thể doanh nghiệp theo đề nghị của người có thẩm quyền đề nghị giải thể doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này.
- b) Cơ quan đại diện chủ sở hữu trình Thủ tướng Chính phủ quyết định giải thể doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.
- c) Đối tượng doanh nghiệp bị giải thể được xác định theo đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Trường hợp việc giải thể doanh nghiệp nhà nước chưa được quy định tại Đề án tổng thể, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thì cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp nhà nước phải trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

d) Điều kiện, trình tự, thủ tục giải thể doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

8. Phá sản doanh nghiệp:

Cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện thủ tục nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

9. Chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu:

Cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện chuyển giao vốn nhà nước tại doanh nghiệp cho cơ quan đại diện chủ sở hữu khác theo quy định của Chính phủ.

10. Trường hợp quy định tại Điều này khác với quy định của pháp luật về ngân hàng đối với việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản, chuyển giao doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là tổ chức tín dụng thì áp dụng quy định của pháp luật về ngân hàng.

Điều 9. Quyền và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu về điều lệ, chiến lược, kế hoạch của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành điều lệ và điều lệ sửa đổi, bổ sung của doanh nghiệp theo đề nghị của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ.

2. Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt đề Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty quyết định kế hoạch 05 năm (bao gồm chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm) và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

3. Quyết định phê duyệt các kế hoạch quy định tại khoản 2 Điều này phải bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

- a) Mục tiêu và nhiệm vụ kế hoạch;
- b) Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách và các chỉ tiêu kế hoạch khác.
- c) Giải pháp thực hiện kế hoạch;
- d) Phân công tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.
- đ) Các nội dung khác.

4. Về giám sát, kiểm tra thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt:

a) Cơ quan đại diện chủ sở hữu phải thực hiện giám sát, kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch quy định tại khoản 2 Điều này và đánh giá kết quả thực hiện.

b) Cơ quan đại diện chủ sở hữu hướng dẫn, đôn đốc doanh nghiệp xây dựng, gửi báo cáo giữa kỳ và báo cáo cuối kỳ về tình hình thực hiện các kế hoạch để phục vụ công tác giám sát, kiểm tra, bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

- Tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được giao;
- Tình hình thực hiện các giải pháp đã đề ra trong kế hoạch;
- Hạn chế, nguyên nhân của việc không thực hiện hoặc thực hiện không tốt kế hoạch (nếu có);
- Các giải pháp tiếp theo để hoàn thành các mục tiêu trong kế hoạch kỳ kế tiếp.

c) Trình tự và thời hạn gửi các báo cáo thực hiện theo quy định Chính phủ về chế độ giám sát, kiểm tra việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao của doanh nghiệp nhà nước.

Điều 10. Quyền và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu về quản lý cán bộ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

1. Đối với người quản lý doanh nghiệp:

a) Quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

b) Phê duyệt để Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp.

Cơ quan đại diện chủ sở hữu chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ báo cáo xin ý kiến Ban cán sự Đảng Chính phủ trước khi có văn bản chấp thuận để Hội đồng thành viên của doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập bổ nhiệm Tổng giám đốc theo quy định, tại điều lệ của doanh nghiệp.

c) Thực hiện quyền và trách nhiệm về tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

d) Việc quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, thôi giữ chức, điều động, luân chuyển, phong, thăng quân hàm, xếp lương, nâng lương, phụ cấp lương, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Tổng giám đốc, Giám đốc và các chức danh quản lý khác của doanh nghiệp thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng thực hiện theo quy chế công tác cán bộ trong quân đội, công an, quy định của pháp luật và Điều lệ doanh nghiệp.

2. Đối với kiểm soát viên:

a) Quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

b) Thành lập Ban Kiểm soát gồm tối đa 05 Kiểm soát viên tại công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước.

c) Thành lập Ban Kiểm soát gồm 03 Kiểm soát viên tại Công ty mẹ của tổng công ty nhà nước.

d) Bổ nhiệm 01 Kiểm soát viên hoặc thành lập Ban Kiểm soát gồm 03 Kiểm soát viên tại các doanh nghiệp nhà nước khác tùy thuộc vào quy mô vốn, phạm vi địa bàn và ngành, lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước do mình quyết định thành lập hoặc được giao quản lý.

đ) Cơ quan đại diện chủ sở hữu lựa chọn, quyết định bổ nhiệm cán bộ, công chức do mình quản lý làm Kiểm soát viên và có trách nhiệm bố trí công việc phù hợp cho cán bộ, công chức khi thôi làm Kiểm soát viên.

Điều 11. Tổ chức thực hiện quyền và trách nhiệm về hoạt động tài chính và đầu tư của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

Cơ quan đại diện chủ sở hữu:

1. Ban hành quy chế tài chính của doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ.

2. Phê duyệt mức vốn điều lệ của doanh nghiệp (kể cả điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động) trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ; thẩm định hồ sơ, phương án bổ sung vốn điều lệ của doanh nghiệp; phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp: thực hiện cấp bổ sung vốn điều lệ cho doanh nghiệp theo quy định phù hợp với từng nguồn vốn bổ sung điều lệ.

Hồ sơ, phương án, trình tự, thủ tục cấp vốn theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

3. Xem xét, phê duyệt theo đề nghị của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty đối với những nội dung sau đây:

a) Phương án huy động vốn đối với từng dự án có mức huy động trên mức quy định tại điểm a khoản 3 Điều 23 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

b) Phương án huy động vốn của tổ chức, cá nhân nước ngoài.

Đối với khoản vay nước ngoài theo phương thức doanh nghiệp tự vay, tự chịu trách nhiệm trả nợ, trừ khoản vay vốn nước ngoài dưới hình thức nhập khẩu hàng hóa trả chậm, cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài của doanh nghiệp và đề nghị Bộ Tài chính thẩm định, chấp thuận. Đối với các khoản vay có bảo lãnh của Chính phủ thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý nợ công và quy định khác của pháp luật có liên quan.

c) Dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định của doanh nghiệp có giá trị trên mức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

d) Dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp có giá trị trên mức quy định tại điểm a khoản 4 Điều 28 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

Việc huy động vốn của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là tổ chức tín dụng thực hiện theo quy định của pháp luật ngân hàng và pháp luật có liên quan.

Trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt các dự án và phương án quy định tại khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Quyết định để Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty ký hợp đồng thuê, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản của doanh nghiệp có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

5. Phê duyệt phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

6. Quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài, trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Quốc hội hoặc thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về đầu tư, pháp luật về quản lý ngoại hối và pháp luật có liên quan.

7. Quyết định chủ trương góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

8. Quyết định chủ trương tiếp nhận công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty con, công ty liên kết của doanh nghiệp.

9. Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của doanh nghiệp.

10. Phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp để thực hiện việc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định việc chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trong trường hợp giá trị chuyển nhượng thấp hơn giá trị ghi trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp sau khi đã bù trừ dự phòng tổn thất vốn đầu tư.

11. Phê duyệt chủ trương để Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là tổ chức tín dụng thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân hàng.

Báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt chủ trương để Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.

Điều 12. Tổ chức thực hiện quyền và trách nhiệm về giám sát, kiểm tra và đánh giá hoạt động của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu tổ chức thực hiện giám sát, kiểm tra việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển, việc tuyển dụng lao động, thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp; có ý kiến về việc giám sát, kiểm tra, thanh tra của cơ quan, tổ chức khác có thẩm quyền đối với hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn

nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

2. Cơ quan đại diện chủ sở hữu tổ chức thực hiện đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý, điều hành của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

3. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện thanh tra hoạt động của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 13. Tổ chức thực hiện quyền, trách nhiệm đối với phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên

Cơ quan đại diện chủ sở hữu:

1. Thực hiện quyền, trách nhiệm đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thông qua người đại diện phần vốn nhà nước.

2. Cử, bãi nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương, phụ cấp trách nhiệm, tiền thưởng và quyền lợi khác của người đại diện phần vốn nhà nước theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các quy định của Chính phủ về người đại diện phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và pháp luật có liên quan.

3. Phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp thực hiện đầu tư tăng vốn góp của Nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên sau khi đã được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư bổ sung. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện đầu tư tăng vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định của Chính phủ.

Xây dựng lộ trình, quyết định phương án và tổ chức thực hiện chuyển nhượng vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển nhượng đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định trong từng giai đoạn.

Trường hợp chuyển nhượng vốn nhà nước tại doanh nghiệp chưa có trong danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước chuyển nhượng đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định thì cơ quan đại diện chủ sở hữu phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định trước khi xây dựng phương án và tổ chức thực hiện chuyển nhượng vốn nhà nước tại doanh nghiệp này.

Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện chuyển nhượng vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

4. Giám sát việc thu hồi vốn đầu tư, thu lợi nhuận, cổ tức được chia từ công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật.
5. Yêu cầu người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 36% vốn điều lệ trở lên báo cáo, xin ý kiến cơ quan đại diện chủ sở hữu trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp về các vấn đề sau đây:
- a) Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản doanh nghiệp;
 - b) Điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của doanh nghiệp;
 - c) Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - d) Việc đề cử đề bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát. Đề cử đề bổ nhiệm, kiến nghị miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp;
 - đ) Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển;
 - e) Chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của doanh nghiệp tại công ty con; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết;
 - g) Chủ trương mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp; chủ trương vay nợ nước ngoài của doanh nghiệp;
 - h) Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hằng năm;
 - i) Chế độ tuyển dụng; chế độ thù lao, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp;
 - k) Các vấn đề khác theo quy định Quy chế hoạt động của người đại diện phần vốn nhà nước do cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành và không trái với quy định tại Điều 48 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.
6. Quy định tại Quy chế hoạt động của người đại diện phần vốn nhà nước các vấn đề mà người đại diện phần vốn nhà nước phải báo cáo, xin ý kiến cơ quan đại diện chủ sở hữu trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ dưới 36% vốn điều lệ (nếu có) không trái với quy định tại Điều 48 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước

đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Điều lệ của doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

7. Có ý kiến kịp thời bằng văn bản đối với những vấn đề thuộc trách nhiệm của người đại diện phải báo cáo, xin ý kiến.

8. Giám sát, đánh giá người đại diện phần vốn nhà nước theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

9. Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn nhà nước được giao quản lý.

10. Tổ chức thực hiện quyền, trách nhiệm khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, điều lệ của doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

Mục 3. NGƯỜI ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU TRỰC TIẾP

Điều 14. Quyền, trách nhiệm của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập

Hội đồng thành viên công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước và doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư vốn nhà nước để thành lập theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp:

1. Xây dựng và báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của doanh nghiệp (bao gồm chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm).

2. Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm của doanh nghiệp và gửi quyết định đến cơ quan đại diện chủ sở hữu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, giám sát.

3. Đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, phê duyệt quỹ thù lao, tiền lương hàng năm của người quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, đánh giá, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Tổng Giám đốc doanh nghiệp sau khi được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt.

5. Đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh vốn điều lệ; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản doanh nghiệp.

Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị phụ thuộc sau khi đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu thẩm định và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương.

6. Đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương thành lập mới công ty con 100% vốn của doanh nghiệp. Quyết định thành lập công ty con 100% vốn sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương.

7. Đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định chủ trương đầu tư góp vốn mới, thành lập doanh nghiệp mới trong và ngoài nước dưới các hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần, công ty có vốn đầu tư nước ngoài hoặc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết. Quyết định đầu tư sau khi được cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định chủ trương.

8. Đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định chủ trương đầu tư bổ sung vốn hoặc không tiếp tục đầu tư vốn bổ sung vào công ty con, công ty liên kết; quyết định đầu tư sau khi được cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định chủ trương đầu tư.

Đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư bổ sung vốn hoặc không tiếp tục đầu tư vốn bổ sung vào công ty con, công ty liên kết trong trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật; quyết định đầu tư sau khi được Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư.

9. Quyết định đầu tư bổ sung vốn vào công ty con, công ty liên kết, tham gia góp vốn vào hợp đồng hợp tác kinh doanh sau khi được cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định chủ trương đầu tư đối với các khoản đầu tư có giá trị vượt mức giá trị tương đương dự án nhóm B theo phân loại của Luật đầu tư công.

10. Đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp (gồm báo cáo tài chính của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất), phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

11. Chủ động quyết định và chịu trách nhiệm về việc quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật doanh nghiệp, quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ của doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền, trách nhiệm của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định thành lập hoặc được giao làm đại diện chủ sở hữu

Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ không thuộc đối tượng quy định tại Điều 14 Nghị định này:

1. Đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu:

- a) Quyết định tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản doanh nghiệp;
- b) Ban hành điều lệ, sửa đổi, bổ sung điều lệ; quyết định, điều chỉnh vốn điều lệ;

- c) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp;
- d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty;
- đ) Phê duyệt việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Tổng giám đốc hoặc Giám đốc doanh nghiệp;
- e) Phê duyệt phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, dự án đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp có giá trị trên mức phân cấp cho Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty theo quy định của pháp luật;
- g) Cấp vốn để thực hiện việc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định việc chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trong trường hợp giá trị chuyển nhượng thấp hơn giá trị ghi trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp sau khi đã bù trừ dự phòng tổn thất vốn đầu tư;
- h) Quyết định chủ trương góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; quyết định chủ trương tiếp nhận công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty con, công ty liên kết của doanh nghiệp;
- i) Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của doanh nghiệp.

2. Chủ động quyết định và chịu trách nhiệm về việc quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật doanh nghiệp, quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ của doanh nghiệp.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2019.
2. Nghị định này thay thế Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu xây dựng và thực hiện quy chế nội bộ về tổ chức thực hiện các quyền, trách nhiệm đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và vốn nhà nước tại doanh nghiệp do mình quyết định thành lập hoặc được giao quản lý.

2. Trong trường hợp nhận chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cơ quan đại diện chủ sở hữu chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện việc sắp xếp, đổi mới, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo đề án, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm chuyển giao.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện vốn Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, ĐMDN (2b). XH

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Xuân Phúc